

Bản án số: 429/2023/HS-PT
Ngày: 13/12/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

- Ông Phan Thanh Nguyễn.
- Bà Phạm Uyên Thy.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 439/2023/HSPT ngày 10/11/2023 đối với các bị cáo **Phạm Văn N**, **Mai Hoàng P** do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 176/2023/HS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Phạm Văn N**, sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Định; nơi thường trú: **thôn L, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định**; chỗ ở: **Số F Đường số A, Khu phố E, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm T** và bà **Võ Thị H**; có vợ **Nguyễn Thị Tuyết S**; có 02 con sinh năm 2016 và năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. **Mai Hoàng P**, sinh năm 1995 tại tỉnh Tiền Giang; nơi thường trú: **ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang**; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Mai Ngọc T1** và bà **Phạm Thị A**; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Trong vụ án này còn có các bị hại gồm: ông **Trần Văn B**, ông **Võ Văn D**, ông **Hồ Văn H1**, ông **Lê Danh K**, ông **Nguyễn Nhật L** và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Chi nhánh **Công ty trách nhiệm hữu hạn L1**

tại Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty trách nhiệm hữu hạn V2, ông Hồ Tấn P1, bà Đào Thị V, bà Nguyễn Thị Thanh T2, ông Mai Văn C, Công ty trách nhiệm hữu hạn D1, ông Phạm Quốc V1 có liên quan đến kháng cáo nhưng xét thấy không cần thiết phải có mặt tại phiên tòa nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 05 phút ngày 02/12/2020, Phạm Văn N điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61C-345.74 kéo sơ mi rơ moóc biển số 61R-030.51 lưu thông trên làn xe sát dải phân cách giữa của cầu vượt A, theo hướng từ cầu B về hướng cầu vượt Q. Khi đến cầu vượt A (đường Q), Khu phố G, phường T, Quận A, N để phần đầu của xe ô tô đầu kéo va chạm vào đuôi xe ô tô bán tải mang biển số 61C-303.30 do Hồ Văn H1 điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều, va chạm đẩy xe ô tô bán tải biển số 61C-303.30 lao lên phía trước đụng vào đuôi xe ô tô con mang biển số 51H-556.01 do Võ Văn D điều khiển đang dừng phía trước cùng chiều làm cho xe này tiếp tục lao về trước và va chạm tiếp vào đuôi xe ô tô tải mang biển số 50LD-068.73 do Trần Văn B điều khiển đang dừng phía trước cùng chiều (va chạm lần 1).

Tiếp ngay sau đó, Phạm Quốc V1 điều khiển xe ô tô tải mang biển số 63C-098.22 lưu thông phía sau cùng chiều với xe ô tô đầu kéo mang biển số 61C-345.74 kéo sơ mi rơ moóc mang biển số 61R-030.51 chạy đến đụng vào đuôi sơ mi rơ moóc (va chạm lần 2).

Tiếp đến, Mai Hoàng P điều khiển xe ô tô tải mang biển số 63C-101.62 lưu thông phía sau cùng chiều chạy đến đụng vào đuôi xe ô tô tải mang biển số 51D-300.30 do Nguyễn Nhật L điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều, va chạm đẩy xe ô tô tải mang biển số 51D-300.30 lao lên đụng vào đuôi xe ô tô tải mang biển số 51C-916.74 do Lê Danh K điều khiển đang lưu thông cùng chiều, làm cho xe ô tô này tiếp tục lao về trước và va chạm tiếp vào đuôi xe ô tô tải mang biển số 63C-098.22 đang dừng phía trước cùng chiều (trước đó xe ô tô tải mang biển số 63C-098.22 vừa va chạm vào đuôi sơ mi rơ moóc mang biển số 61R-030.51 (va chạm lần 3).

Hậu quả: Tai nạn làm cho Nguyễn Nhật L bị thương, 07 phương tiện liên quan đến vụ tai nạn bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: khu vực xảy ra tai nạn nằm trên cầu vượt A được tráng nhựa bằng phẳng, áp dụng cho 02 chiều xe lưu thông, mỗi chiều lưu thông rộng 07m70, giữa 02 chiều xe có đặt dải phân cách bê tông rộng 01m00. Mỗi chiều lưu thông được chia làm 02 làn xe, làn 01 rộng 03m70 sát dải phân cách phân chia 02 chiều xe lưu thông, làn 02 rộng 04m00 nằm liền kề bên phải làn 01, được ngăn cách bằng vạch sơn trắng không liên tục. Khu vực xảy ra tai

nạn không có đèn tín hiệu giao thông, không có biển báo giới hạn tốc độ và khoảng cách an toàn giữa các xe, không có chương ngại vật trên đường và tầm nhìn cũng không bị hạn chế.

Tại bản kết luận giám định số 194/C09B ngày 08/3/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: “Dấu vết cong biến dạng, gãy vỡ, trượt xước các chi tiết phía trước xe ô tô biển số 63C – 101.62 (gồm: kính chắn gió, ốp đầu, cản trước, đèn chiếu sáng, biển số), có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết cong biến dạng, trượt xước các chi tiết phía sau xe ô tô biển số 51D-300.30 (gồm: bảng sau, cản sau, đèn sau) có chiều từ sau về trước. Dấu vết cong biến dạng, trượt xước các chi tiết phía trước xe ô tô biển số 51D-300.30 (gồm: mặt ga lăng, mặt dựng, biển số, cản trước), có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết cong biến dạng, trượt xước các chi tiết phía sau xe ô tô biển số 51C-916.74 (gồm: cản sau, bảng sau, khung bảo vệ đèn sau), có chiều từ sau về trước. Dấu vết gãy vỡ, cong biến dạng, trượt xước các chi tiết phía trước xe ô tô biển số 51C-916.74 (gồm: mặt ga lăng, mặt dựng, đèn chiếu sáng, cản trước, ốp quạt tản nhiệt, ốp đầu), có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, cong biến dạng, bám chất màu xanh các chi tiết phía sau xe ô tô biển số 63C-098.22 (gồm: cản sau, phía sau thành thùng xe), có chiều từ sau về trước. Dấu vết trượt xước, gãy vỡ, bám chất màu xanh các chi tiết phía trước đầu xe ô tô biển số 63C-098.22 (gồm: ốp đầu, ốp khung tản nhiệt, cần gạt nước), có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết hằn trượt xước bám chất màu trắng, mất sơn màu xanh phía sau thành thùng rơi moóc biển số 61R-030.51 kéo bởi ô tô đầu kéo biển số 61C-345.74, có chiều từ sau về trước. Dấu vết gãy vỡ, cong biến dạng các chi tiết bên phải phía trước xe ô tô kéo biển số 61C-345.74 kéo rơi moóc biển số 61R-030.51 (gồm: đèn chiếu sáng, ốp cản, ốp khung tản nhiệt, biển số), có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết cong biến dạng, gãy vỡ, trượt xước các chi tiết bên trái phía sau xe ô tô biển số 61C-303.03 (gồm: búng, đèn chiếu sáng, ốp cản), có chiều từ sau về trước. Dấu vết gãy vỡ, trượt, xước, bong tróc sơn các chi tiết phía trước xe ô tô biển số 61C-303.03 (gồm: nắp ca pô, mặt nạ, biển số, lưới tản nhiệt), có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết cong biến dạng, trượt xước, bong tróc sơn cửa sau, cản sau xe ô tô biển số 51H-556.01, có chiều từ sau về trước. Dấu vết trượt xước, cong biến dạng, gãy vỡ mặt ngoài phía trên bên trái nắp ca pô, kính chắn gió phía trước xe ô tô biển số 51H-556.01, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, cong biến dạng góc dưới bên phải phía sau thành thùng xe ô tô biển số 50LD-068.73, có chiều từ sau về trước.

Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn giao thông nêu trên, xác định: Vị trí va chạm đầu tiên chiếu xuống mặt đường giữa các xe ô tô thuộc làn xe sát dải phân cách cầu vượt A, theo hướng từ cầu B đến cầu vượt Q. Khi va chạm, các xe ô tô chuyển động trên cầu vượt A theo hướng từ cầu B đến cầu vượt Q. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe nào di chuyển nhanh hơn và số lần va chạm, thứ tự va chạm giữa các phương tiện”.

Tại thời điểm xảy ra tai nạn các lái xe không vi phạm về nồng độ cồn, ma túy, có Giấy phép lái xe theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, **Phạm Văn N** và **Mai Hoàng P** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 15/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **Quận A**, kết luận:

- Ở lần va chạm thứ 1: xe ô tô tải đầu kéo mang biển số 61C-345.74 kéo sơ mi rơ moóc mang biển số 61R-030.51 bị thiệt hại ở phần đầu ô tô đầu kéo trị giá 24.832.700 đồng; xe ô tô bán tải biển số 61C-303.30 bị thiệt hại ở phần đầu xe trị giá 127.593.400 đồng, thiệt hại ở phần đuôi xe trị giá 43.668.500 đồng; xe ô tô con biển số 51H-556.01 bị thiệt hại ở phần đầu xe trị giá 28.166.100 đồng, thiệt hại ở phần đuôi xe trị giá 53.820.800 đồng; xe ô tô tải biển số 50LD-068.73 không bị hư hỏng.

- Ở lần va chạm thứ 2: xe ô tô tải biển số 63C-098.22 bị thiệt hại ở phần đầu xe trị giá 74.911.600 đồng, thiệt hại ở phần đuôi xe trị giá 2.000.000 đồng; sơ mi rơ moóc biển số 61R-030.51 bị thiệt hại ở phần đuôi trị giá 1.500.000 đồng.

- Ở lần va chạm thứ 3: xe ô tô tải biển số 63C-101.62 bị thiệt hại ở phần đầu xe trị giá 51.750.000 đồng; xe ô tô tải biển số 51D-300.30 bị thiệt hại ở phần đầu trị giá 68.170.000 đồng, thiệt hại ở phần đuôi xe trị giá 6.469.700 đồng; xe ô tô tải biển số 51C-916.74 bị thiệt hại ở phần đầu xe trị giá 75.343.300 đồng, thiệt hại ở phần đuôi xe trị giá 7.183.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: xe ô tô tải đầu kéo mang biển số 61C – 345.74 kéo sơ mi rơ moóc mang biển số 61R-030.51, xe ô tô bán tải mang biển số 61C-303.30; xe ô tô con mang biển số 51H-556.01; xe ô tô tải mang biển số 50LD-068.73; xe ô tô tải mang biển số 63C-098.22; xe ô tô tải mang biển số 63C-101.62; xe ô tô tải mang biển số 51D-300.30; xe ô tô tải mang biển số 51C-916.74. Tất cả các phương tiện liên quan đã xác định rõ nguồn gốc, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an Q** đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: sau tai nạn, các chủ xe và lái xe liên quan đến vụ tai nạn đã bồi thường thiệt hại, tự khắc phục hậu quả và có đơn bãi nại miễn trách nhiệm hình sự cho **Phạm Văn N** và **Mai Hoàng P**.

Tại bản cáo trạng số 181/CT-VKS-Q.12 ngày 09/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố các bị cáo **Phạm Văn N**, **Mai Hoàng P** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 176/2023/HS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12 đã tuyên bố các bị cáo **Phạm Văn N**, **Mai Hoàng P** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Phạm Văn N** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Mai Hoàng P** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2023, các bị cáo **Phạm Văn N**, **Mai Hoàng P** có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo **Phạm Văn N**, **Mai Hoàng P** đã thừa nhận những hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo với lý do: các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đã bồi thường các khoản về dân sự và được phía bị hại bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo **Phạm Văn N** là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có 02 con còn nhỏ; bị cáo **Mai Hoàng P** có cha là thương binh, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt các bị cáo **Phạm Văn N**, **Mai Hoàng P** về tội danh “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo **Phạm Văn N**, **Mai Hoàng P** kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đã xem xét và nhận định các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: nhân thân tốt, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, chưa có tiền án, tiền sự; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ về dân sự tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ về dân sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo **P** trình bày thêm tình tiết mới bị cáo có cha là thương binh. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội với lỗi vô ý, không vi phạm các quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về cho hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 12 theo hướng cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo **Phạm Văn N**, **Mai Hoàng P** không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, đi làm, phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Quận 12, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân Quận 12, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 12, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo **Phạm Văn N**, **Mai Hoàng P** đã thừa nhận hành vi sai trái do các bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: khoảng 18 giờ 04 phút ngày 02/12/2020, **Phạm Văn N** điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61C-345.74 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 61R-030.51, **Phạm Quốc V1** điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-098.22 và **Mai Hoàng P** điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-101.62 lưu thông trên làn xe sát dải phân cách giữa cầu vượt A, theo hướng từ cầu B về hướng cầu vượt Q. Khi đến cầu vượt A (đường Q), Khu phố G, phường T, Quận A do lưu thông không giảm tốc độ khi qua cầu, không giữ khoảng cách an toàn và xử lý tình huống kém, **Phạm Văn N** đã để ô tô đầu kéo kéo theo sơ mi rơ moóc do bị cáo điều khiển va chạm làm xe ô tô bán tải biển số 61C-303.30 và xe ô tô con biển số 51H-556.01 lao lên phía trước bị hư hỏng ở phần đầu và đuôi xe với tổng giá trị thiệt hại là 253.248.800 đồng.

Mai Hoàng P lưu thông không giảm tốc độ khi qua cầu, không giữ khoảng cách an toàn và xử lý tình huống kém cũng đã để xe ô tô do bị cáo điều khiển va chạm làm xe ô tô tải biển số 51D-300.30 và xe ô tô tải biển số 51C-916.74 lao lên phía trước bị hư hỏng ở phần đầu và đuôi xe với tổng giá trị thiệt hại là 157.166.000 đồng.

Phạm Quốc V1 cũng để ô tô do mình điều khiển va chạm vào đuôi sơ mi rơ moóc biển số 61R-030.51 gây thiệt hại với giá trị 1.500.000 đồng. Tuy nhiên, do giá trị thiệt hại tài sản gây ra thấp nên chưa đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với **V1**.

Như vậy, các bị cáo **Phạm Văn N**, **Mai Hoàng P** đã điều khiển xe ô tô lưu thông, không giảm tốc độ khi qua cầu, không giữ khoảng cách an toàn và xử lý tình huống kém gây tai nạn, đã vi phạm Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng khi tham gia giao thông trên đường bộ và vi phạm Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo **N** đã gây thiệt hại về tài sản với tổng giá trị 253.248.800 đồng, bị cáo **P** đã gây thiệt hại về tài sản với tổng giá trị 157.166.000 đồng, phạm

tội với lỗi hoàn toàn nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo **Phạm Văn N**, **Mai Hoàng P** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo:

- Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo đã điều khiển xe ô tô thiếu quan sát, không giảm tốc độ khi qua cầu, không giữ khoảng cách an toàn và xử lý tình huống kém, đã gây tai nạn liên hoàn cho nhiều phương tiện tham gia giao thông, làm cản trở giao thông và gây thiệt hại về tài sản. Với hậu quả như trên thì Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo với mức án 01 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ sai phạm do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra nên Hội đồng xét xử không giảm nhẹ hình phạt thêm cho các bị cáo.

- Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo: tại phiên tòa các bị cáo đều xuất trình các tài liệu thể hiện các bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo **N** có 02 con nhỏ sinh năm 2016 và năm 2017, bị cáo **P** có cha là thương binh, không có khả năng lao động; các bị cáo đều phạm tội lần đầu; đã được phía bị hại có đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên áp dụng thêm cho các bị cáo khi lượng hình.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra chỉ gây thiệt hại về tài sản, phạm tội với lỗi vô ý. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã kể trên; kể từ khi được tại ngoại đến nay các bị cáo đều chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có đủ các điều kiện được hưởng án treo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đảm bảo tính răn đe, ngăn ngừa tội phạm.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Phạm Văn N**, **Mai Hoàng P**, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho các bị cáo được hưởng án treo.

[5] Do chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo **Phạm Văn N**, **Mai Hoàng P** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Phạm Văn N**, **Mai Hoàng P**, sửa bản án sơ thẩm số 176/2023/HS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Phạm Văn N** 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Phạm Văn N** cho Ủy ban nhân dân phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Mai Hoàng P** 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Mai Hoàng P** cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội các bị cáo **Phạm Văn N**, **Mai Hoàng P** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích án treo).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (1)
- CC THA Quận 12; (1)
- Bị cáo; (2)
- TAND Quận 12; (2)
- Công an Quận 12; (1)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (24) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên